TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4801 /TKV-KTTC V/v Công bố thông tin chào mua công khai cổ phiếu CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 10 -09- 2018
Số: 21168

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ngày 06/09/2018, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã nhận được văn bản số 5754/UBCK-QLCB ngày 06/09/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin (mã chứng khoán TC6).

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện việc công bố thông tin về việc chào mua công khai cổ phiếu TC6 theo quy định của pháp luật và gửi kèm văn bản này các tài liệu công bố thông tin gồm:

- Công văn số 5754/UBCK-QLCB ngày 06/09/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào mua công khai cổ phiếu TC6.
- Thông báo chào mua công khai cổ phiếu TC6.
- Bản công bố thông tin chào mua công khai cổ phiếu TC6.
- Bản hướng dẫn thủ tục chào mua công khai của đại lý chào mua – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cam kết sẽ hoàn thành các thủ tục có liên quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung công bố thông tin.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ Đặng Thanh Hải (e-copy);
- P.TGĐ Lê Quang Dũng (e-copy);
- Ban KTTC, QLV,TCNS (e-copy);
- Tổ công tác theo QĐ 422/QĐ-TKV ngày 20/3/2018 (e-copy);
- Lưu: VT,KTTC,PMH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Đặng Thanh Hải

THÔNG BÁO CHÀO MUA CÔNG KHAI
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

1. **Tổ chức chào mua: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam**

- Tên Tiếng anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
- Tên viết tắt: VINACOMIN
- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3851 0780 Fax: 024.3851 0724
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác quặng kim loại; Sản xuất kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; Sản xuất, truyền tải, phân phối điện.

2. **Thông tin về đợt chào mua công khai:**

- Tên cổ phiếu được chào mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
- Mã cổ phiếu: TC6
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đăng ký chào mua: Cổ phiếu phổ thông không bị giới hạn chuyển nhượng hoặc không có bất kỳ giới hạn nào khác.
- Số lượng cổ phiếu thực hiện chào mua: 4.547.469 cổ phiếu, tương ứng với 14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của cổ phiếu TC6.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sở hữu sau khi thực hiện chào mua: 21.122.469 cổ phiếu, tương ứng với 65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của cổ phiếu TC6.
- Giá chào mua: 4.600 đồng/ cổ phiếu
- Nguồn vốn thực hiện đợt chào mua: sử dụng nguồn vốn tự có và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Thời hạn đăng ký chào mua: **Từ ngày 12/09/2018 đến ngày 31/10/2018**
- Đối tượng và điều kiện tham gia: Cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được tự do chuyển nhượng.
- Phương thức thực hiện giao dịch chào mua công khai: giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu qua hệ thống của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD).

3. **Đại lý thực hiện việc chào mua:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Thủ tục và hướng dẫn chào mua công khai chi tiết được đăng tải trên website: www.shs.com.vn; www.vinacomin.vn

BẢN HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CHÀO MUA CÔNG KHAI CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

Trong đợt chào mua công khai cổ phiếu TC6 của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin từ ngày 12/09/2018 đến ngày 31/10/2018

---

1. Tổ chức chào mua: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Tên Tiếng anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
- Tên viết tắt: VINACOMIN
- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3851 0780 Fax: 024.3851 0724
- Website: www.vinacomin.vn
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng
- Nơi mở tài khoản ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàn Kiếm.
  Số tài khoản ngân hàng: 111000000681
- Nơi mở tài khoản chứng khoán: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
  Số tài khoản chứng khoán: 069C669689
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác quặng kim loại; Sản xuất kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; Sản xuất, truyền tải, phân phối điện.

2. Thông tin về đợt chào mua công khai:

- Tên cổ phiếu được chào mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
- Mã cổ phiếu: TC6
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đăng ký chào mua: Cổ phiếu phổ thông không bị giới hạn chuyển nhượng hoặc không có bất kỳ giới hạn nào khác.
- Số lượng cổ phiếu thực hiện chào mua: 4.547.469 cổ phiếu, tương ứng với 14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của cổ phiếu TC6
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sở hữu sau khi thực hiện chào mua: 21.122.469 cổ phiếu, tương ứng với 65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của cổ phiếu TC6
- Giá chào mua: 4.600 đồng/ cổ phiếu
- Nguồn vốn thực hiện đợt chào mua: sử dụng nguồn vốn tự có và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Thời hạn đăng ký chào mua: Từ ngày 12/09/2018 đến ngày 31/10/2018
- Đối tượng và điều kiện tham gia: Các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.
- Phương thức thực hiện giao dịch chào mua công khai: giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu qua hệ thống của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD).

3. Thủ tục thực hiện việc chào mua công khai

3.1. Thủ tục đăng ký bán:

- Cổ đông nhận trực tiếp mẫu **Giấy đăng ký bán cổ phiếu TC6** tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hoặc tải từ website của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại mục 4 Bản hướng dẫn này.
- Cổ đông điền đầy đủ thông tin vào **Giấy đăng ký bán cổ phiếu TC6**, yêu cầu thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký chứng khoán xác nhận số dư cổ phiếu TC6 và xác nhận phong tỏa số cổ phiếu TC6 đăng ký bán, sau đó nộp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (03 bản).
- Hồ sơ kèm theo Giấy đăng ký bán cổ phiếu TC6:
  + Đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài: Bản photocopy CMND hoặc hộ chiếu.
  + Đối với tổ chức trong nước và nước ngoài: Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức và giấy uỷ quyền. Trường hợp người đứng đầu đơn vị trực tiếp đăng ký thì phải xuất trình Quyết định bổ nhiệm.
  + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông cần thực hiện việc mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại bất kỳ thành viên lưu ký nào và sau đó đăng ký bán theo thủ tục như trên.
  + Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký bán, cổ đông nhận lại 01 bản Giấy đăng ký bán cổ phiếu TC6 có xác nhận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

3.2. Thủ tục rút lại đăng ký bán:

- Trong thời hạn đăng ký chào mua công khai, nếu cổ đông TC6 đã đăng ký bán có quyền rút lại quyết định bán khi các điều kiện chào mua được thay đổi hoặc có tổ chức/cá nhân khác thực hiện chào mua cạnh tranh đối với cổ phần TC6, cổ đông nhận hoặc trực tiếp in mẫu **Giấy hủy đăng ký bán cổ phiếu TC6,** tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại mục 4 bản hướng dẫn này.
- Cổ đông điền đầy đủ thông tin vào **Giấy hủy đăng ký bán cổ phiếu TC6** và nộp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (03 bản).
- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội sẽ trả lại cổ đông 01 bản **Giấy hủy đăng ký bán cổ phiếu TC6** có xác nhận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội để cổ đông yêu cầu thành viên lưu ký nơi cổ đông đó mở tài khoản lưu ký chứng khoán giải tỏa số cổ phiếu đã đăng ký bán.

- Trường hợp số lượng cổ phiếu rút lại nhỏ hơn số lượng cổ phiếu đã đăng ký bán, cổ đông cần thực hiện lại việc đăng ký bán theo trình tự nêu tại Mục 3.1.

3.3. Phương thức phân phối:

- Trường hợp tổng số lượng cổ phiếu đăng ký bán ít hơn tổng số lượng chào mua thì Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cam kết mua hết.
- Trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký bán nhiều hơn số lượng cổ phiếu đăng ký chào mua, thì số lượng cổ phiếu được mua sẽ tính trên tỷ lệ tương ứng với số cổ phiếu mà mỗi cổ đông của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin đăng ký bán tại một mức giá như nhau đối với tất cả các cổ đông, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ bị thiếu so với số lượng cổ phiếu cần mua (nếu có) thì được mua từ nhà đầu tư có khối lượng đăng ký bán lớn nhất tại mức giá đó. Số cổ phiếu của mỗi cổ đông được bán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số cổ phiếu được bán} = \text{Số lượng cổ phiếu đăng ký bán} \times \frac{\text{Tổng số cổ phiếu đăng ký chào mua}}{\text{Tổng số cổ phiếu đăng ký bán}}$$

Ví dụ: Cổ đông A đăng ký bán 5.000 cổ phiếu TC6, tổng số lượng cổ phiếu chào mua là 4.547.469 cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký bán là 5.000.000 cổ phiếu, thì cổ đông A sẽ chỉ được bán với số lượng là 4.547 cổ phiếu (số cổ phiếu tính theo công thức là 4.547,469 sẽ được làm tròn thành 4.547 cổ phiếu, còn lại 0,469 cổ phiếu lẻ không mua). Số cổ phiếu lẻ bị thiếu so với số lượng cổ phiếu cần mua (nếu có) thì được mua từ nhà đầu tư có khối lượng đăng ký bán lớn nhất tại mức giá đó.

3.4. Điều kiện hủy bỏ đợt chào mua:

Căn cứ theo quy định Điều 49 Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 02/07/2012.

3.5. Thông báo kết quả chào mua cho nhà đầu tư:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký chào mua công khai nêu tại Mục 2, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội sẽ gửi kết quả về số lượng cổ phiếu được bán cho từng cổ đông bằng đường bưu điện theo địa chỉ được ghi trong Giấy đăng ký bán cổ phiếu TC6.

3.6. Thời hạn và phương thức thanh toán:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký chào mua công khai, số tiền tương ứng với kết quả chào mua sẽ được chuyển về tài khoản giao dịch chứng khoán của từng cổ đông tại thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký sẽ thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi thanh toán cho cổ đông. Đồng thời số cổ phiếu được bán của các cổ đông sẽ được chuyển giao cho bên chào mua theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

4. **Đại lý thực hiện việc chào mua: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

- **Trụ sở chính**: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
  Điện thoại: 024 3818 1888 - Fax: 024 3818 1688
- **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
  Điện thoại: 028 3915 1368 - Fax: 028 3915 1369
- **Chi nhánh Đà Nẵng**: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
  Điện thoại: 0236 3525 777 - Fax: 0236 3525 779

BẢN SAO

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5754/UBCK-QLCB
V/v chào mua công khai cổ phiếu TC6

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

Ngày 04/9/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai cổ phiếu CTCP Than Cọc Sáu – Vinacomin (mã chứng khoán: TC6) của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn) theo Giấy đăng ký chào mua công khai ngày 22/8/2018 của Tập đoàn. UBCKNN có ý kiến như sau:

1. UBCKNN đã công bố thông tin về việc nhận được đầy đủ tài liệu về chào mua công khai cổ phiếu CTCP Than Cọc Sáu – Vinacomin của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam trên trang thông tin điện tử ssc.gov.vn.

2. Phương án chào mua công khai của Tập đoàn thực hiện theo Quyết định HĐTV số 1538/QĐ-TKV ngày 9/8/2018 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Quyết định số 1539/QĐ-TKV ngày 9/8/2018 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật;

3. Đề nghị Tập đoàn thực hiện công bố thông tin và báo cáo theo quy định tại Điều 50, Điều 52 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

UBCKNN thông báo để Tập đoàn được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ GSĐC;
- VSD;
- HNX;
- TC6;
- SHBS;
- Lưu: VT, Vụ QLCB, (08b).

TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN

Phương Lê Quốc Công

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 07 -09- 2018
Số chứng thực: 14213 Quyển số: 04 SCT/BS

PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Trung Kiên

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014)

CHÀO MUA CÔNG KHAI

(Theo Công văn số 5754/UBCK-QLCB do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2018)

Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Giá chào mua: 4.600 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào mua: 4.547.469 cổ phiếu

<u>Công ty Chứng khoán làm đại lý chào mua công khai:</u>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3818 1888 - Fax: 024 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

I. Tình hình đặc điểm của tổ chức đăng ký chào mua công khai

1. Giới thiệu về tổ chức chào mua công khai:

- Tên tổ chức chào mua công khai: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Tên Tiếng anh: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
- Địa chỉ trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3851 0780 Fax: 024 3851 0724
- Website: www.vinacomin.vn

• Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 0 cổ phiếu (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ)
- Nơi mở tài khoản chứng khoán: CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

  Số hiệu tài khoản giao dịch: 069C669689
- Nơi mở tài khoản ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội

  Số hiệu tài khoản: 0021000008888

2. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh, tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển:

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chính gồm:
    - Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than
    - Công nghiệp khoáng sản-luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản
    - Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và Nitorat Amôn
    - Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh: Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014. Các ngành nghề kinh doanh của TKV gồm:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
0510 (Chính)	**Khai thác và thu gom than cứng**
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
8532	Giáo dục nghề nghiệp
	- Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề;
8541	Đào tạo cao đẳng
8542	Đào tạo đại học và sau đại học
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
8610	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá
	(phục vụ trong nội bộ)
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
	(phục vụ trong nội bộ)
8691	Hoạt động y tế dự phòng
	(phục vụ trong nội bộ)
8692	Hoạt động của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng
	(phục vụ trong nội bộ)

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
8710	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng
	(phục vụ trong nội bộ)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
	- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Tập đoàn kinh;
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
	- Chi tiết: Hoạt động kiến trúc. hoạt động đo đạc bản đồ. hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. tư vấn quản lý dự án đầu từ xây dựng công trình. hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.
520	Khai thác và thu gom than non
892	Khai thác và thu gom than bùn
620	Khai thác khí đốt tự nhiên
710	Khai thác quặng sắt
722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
	- Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, titan, ilmenit, zircon, rutil, monzite, đồng, chì, kẽm, crôm, thiết, măng gan, wolfram, đá quý, vàng, đất hiếm
0730	Khai thác quặng kim loại quí hiếm
810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
893	Khai thác muối
899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu
	- Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả xuất, nhập khẩu), bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, nitorat amôn và tiền chất thuốc nổ, hóa chất, nguyên vật liệu để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
1910	Sản xuất than cốc
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
2431	Đúc sắt, thép
2432	Đúc kim loại màu
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác - Chi tiết: Tổ chức ứng cứu, xử lý, khắc phục sự cố mỏ; tổ chức huấn luyện phòng ngừa và giải quyết các sự cố mỏ; đào tạo lực lượng cấp cứu mỏ chuyên nghiệp và bán chuyên; Khôi phục các đường lò cũ, các công trình thoát nước trong môi trường khí độc và độc hại; Thử nghiệm các tiêu chí môi trường; Hiệu chỉnh thiết bị trong lĩnh vực cấp cứu mỏ; phòng chống cháy nổ; dịch vụ khoan nổ mìn;
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
2815	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
2910	Sản xuất xe có động cơ
2920	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc
2930	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe
3011	Đóng tàu và cấu kiện nổi
3020	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
5629	Dịch vụ ăn uống khác
1811	In ấn
1812	Dịch vụ liên quan đến in
5811	Xuất bản sách
	(chỉ hoạt động khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
5812	Xuất bản các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ
	(chỉ hoạt động khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
5813	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ
	(chỉ hoạt động khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép)

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
5819	Hoạt động xuất bản khác
	(chỉ hoạt động khi được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
	(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
6312	Cổng thông tin
	(trừ hoạt động báo chí)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
7020	Hoạt động tư vấn quản lý
	(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
4912	Vận tải hàng hóa đường sắt
4920	Vận tải bằng xe buýt
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4940	Vận tải đường ống
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
5022	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa
4690	Bán buôn tổng hợp
	- Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng do Tập đoàn sản xuất.
4911	Vận tải hành khách đường sắt
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
	- Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; Quản lý và khai thác cảng; Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; Đại lý hàng hải; Hoạt động của tàu, xà lan, hoạt động cứu hộ; Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường thủy;
5224	Bốc xếp hàng hóa
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3812	Thu gom rác thải độc hại
3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
4100	Xây dựng nhà các loại
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
	- Chi tiết: Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, luyện kim, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, đường dây và trạm điện
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
	- Chi tiết: Máy khai khoáng, máy xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
	- Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
	- Chi tiết: Bán buôn hóa chất; bán buôn Alumina, nhôm hydrat; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn gỗ trụ mỏ; bán buôn khác

- Sản phẩm/dịch vụ chính:
    - Sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
    - Sản phẩm khoáng sản;
    - Vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amon;
    - Năng lượng điện.
- Tổng mức vốn kinh doanh: 140.211.688.873.303 đồng (tại thời điểm 31/12/2017, căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)
- Định hướng và kế hoạch phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam trong thời gian tới: Xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh có trình độ công nghệ , mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh, hoạt động hiệu quả bền vững, giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo đáp ứng nhu cầu than sản xuất trong nước cho các ngành kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp, vừa đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu, vừa đảm bảo lợi ích của người lao động và cộng đồng nhằm phát triển bền vững.

3. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính

3.1. Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng/ giảm so với năm 2016
Tổng giá trị tài sản	140.095.873.006.037	140.211.688.873.303	0,08%
Doanh thu thuần	71.055.465.175.445	79.259.534.795.490	11,55%
Lợi nhuận gộp	13.683.016.643.714	17.101.976.493.688	24,99%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	913.387.172.478	3.053.475.430.250	234,30%
Lợi nhuận khác	123.094.430.978	(2.718.398.864)	-102,21%

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng/ giảm so với năm 2016
Lợi nhuận trước thuế	1.036.481.603.456	3.050.757.031.386	194,34%
Lợi nhuận sau thuế	1.171.950.575.014	2.497.086.098.717	113,07%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của TKV

Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,8	0,8
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,3	0,4
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,7	0,7
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,6	2,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,24	3,49
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,51	0,57
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,65%	3,15%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,98%	6,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,84%	1,78%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,29%	3,85%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017 của TKV

3.2. Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính công ty mẹ

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	% tăng/ giảm so với năm 2016
Tổng giá trị tài sản	98.663.964.535.797	96.697.245.366.729	-1,99%
Doanh thu thuần	59.941.151.467.347	66.685.215.269.414	11,25%
Lợi nhuận gộp	6.375.316.550.895	8.149.156.626.229	27,82%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.375.316.550.895	8.149.156.626.229	27,82%
Lợi nhuận khác	21.386.632.633	(57.941.014.325)	-370,92%
Lợi nhuận trước thuế	260.129.917.704	1.496.305.760.176	475,21%
Lợi nhuận sau thuế	229.405.674.809	1.176.582.695.503	412,88%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2017 của TKV

Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,9	1,0
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,5	0,5
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,7	0,6
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,9	1,8
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,64	5,22

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,61	0,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,38%	1,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,67%	3,40%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,23%	1,22%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,64%	12,22%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2017 của TKV

4. Cơ cấu cổ đông

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

II. Tên công ty mục tiêu

- Tên công ty mục tiêu: **Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin**
- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3386 2062 Fax: 0203 3386 3936
- Vốn điều lệ thực góp hiện tại: 324.961.050.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.496.105 cổ phiếu
- Công ty mục tiêu là công ty đại chúng đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TC6
- Loại cổ phiếu đăng ký chào mua: Cổ phiếu phổ thông không bị giới hành chuyển nhượng hoặc không có bất kỳ giới hạn nào khác
- Đối tượng chào mua: Cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin được tự do chuyển nhượng.

III. Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký chào mua công khai với công ty mục tiêu

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (tổ chức đăng ký chào mua công khai) là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin (Công ty mục tiêu).

IV. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký chào mua công khai đối với công ty mục tiêu trước khi chào mua

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tính đến thời điểm đăng ký chào mua công khai: 16.575.000 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu: 51% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

V. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của tổ chức dự kiến thực hiện chào mua công khai

- Số lượng cổ phiếu thực hiện chào mua: 4.547.469 cổ phiếu, tương ứng với 14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin
- Phương thức phân phối:
    + Trường hợp tổng số lượng cổ phiếu đăng ký bán ít hơn tổng số lượng chào mua thì Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cam kết mua hết.
    + Trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký bán nhiều hơn số lượng cổ phiếu đăng ký chào mua, thì số lượng cổ phiếu được mua sẽ tính trên tỷ lệ tương ứng với số cổ phiếu mà mỗi cổ đông của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin đăng ký bán tại một mức giá như nhau đối với tất cả các cổ đông, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ bị thiếu so với số lượng cổ phiếu cần mua (nếu có) thì được mua từ nhà đầu tư có khối lượng đăng ký bán lớn nhất tại mức giá đó.

VI. Giá chào mua dự kiến

Giá chào mua cổ phiếu TC6 dự kiến là 4.600 đồng/cổ phiếu.

VII. Nguồn vốn thực hiện chào mua: Nguồn vốn tự có và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty

VIII. Phương pháp xác định giá chuyển đổi (trong trường hợp hoán đổi cổ phần)

Không phải trường hợp hoán đổi cổ phần

IX. Mục đích chào mua và dự kiến kế hoạch hoạt động, kinh doanh sau khi thực hiện chào mua: Nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và đầu tư dài hạn. Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không có ý định thay đổi về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin sau khi tăng tỷ lệ nắm giữ.

X. Thời điểm chào mua và thời hạn dự kiến hoàn tất việc chào mua

Trong vòng từ 30 ngày đến 60 ngày sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào mua và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Thời điểm chào mua từ ngày 12/09/2018 đến ngày 31/10/2018

Thời hạn dự kiến hoàn thành đợt chào mua cổ phiếu: Trong tháng 11/2018

XI. Điều kiện hủy bỏ đợt chào mua (nếu có): Căn cứ theo quy định Điều 49 Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 02/07/2012.

XII. Thời hạn và phương thức thanh toán: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

XIII. Tên công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chào mua

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3818 1888 - Fax: 024 3818 1688
- Website: www.shs.com.vn

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Hải